

<b>UBND HUYỆN QUẢNG HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)</b>	Mã hiệu: QT 02/QLCLNLTS
		Ngày .../.../... ban hành:

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phùng Văn Đông	Hoàng Huy Hiệp	Nguyễn Thành Hải
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên phòng NN&PTNT	Trưởng phòng NN&PTNT	Chủ tịch UBND huyện



<b>UBND HUYỆN QUẢNG HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)</b>	Mã hiệu: QT 02/QLCLNLTS
		Ngày .../.../... ban hành:

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với Tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức của huyện liên quan đến việc giải quyết Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTHC: Thủ tục hành chính
- Bộ phận TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả
- UBND: Ủy ban nhân dân

UBND HUYỆN QUẢNG HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu:	QT 02/QLCLNLTS
	<b>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).</b>	Ngày ban hành:	.../.../...

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>- Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	x	
	Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	x	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	<i>01 bộ</i>		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Trong thời hạn 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC huyện;		

UBND HUYỆN QUẢNG HÒA	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT 02/QLCLNLTS
	<b>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).</b>	Ngày ban hành: .../.../...

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.</li> </ul>			
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000đ/cơ sở.</li> <li>- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở</li> </ul>			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 01: Phiếu Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- BM 02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- BM 03: Phiếu giao, nhận hồ sơ</li> </ul>
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&PTNT	1,5 ngày làm việc	BM 02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, thẩm định hồ sơ)	Chuyên viên phòng NN&PTNT	8 ngày làm việc	BM 02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo phòng NN&PTNT	1,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản được cấp lại
B5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa	Văn thư	01 ngày làm việc	
B6	Thông báo, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ	Không tính thời	- BM 04: Sổ theo dõi hồ sơ

UBND HUYỆN QUẢNG HÒA	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).</b>	Mã hiệu: QT 02/QLCLNLTS
		Ngày ban hành: .../.../...

			gian	
--	--	--	------	--

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
<b>Các biểu mẫu chung</b>		
1.	BM 01	Phiếu Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03	Phiếu giao, nhận hồ sơ
4.	BM 04	Sổ theo dõi hồ sơ

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
2.	Sổ theo dõi hồ sơ
3.	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
4.	Kết quả tại mục 5.7